

Số: 2326/QĐ-UBND

Quảng Nam, ngày 13 tháng 8 năm 2021

**QUYẾT ĐỊNH**

**Ban hành tạm thời Bộ chỉ số đánh giá chuyển đổi số cấp xã  
trên địa bàn tỉnh Quảng Nam**

**ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NAM**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;*

*Căn cứ Quyết định số 749/QĐ-TTg ngày 03/6/2020 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình Chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030;*

*Căn cứ Quyết định số 1726/QĐ-BTTTT ngày 12/10/2020 của Bộ Thông tin và Truyền thông về phê duyệt Đề án “Xác định Bộ chỉ số đánh giá chuyển đổi số của các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và của quốc gia”;*

*Căn cứ Kế hoạch số 2004/KH-UBND ngày 12/4/2021 của UBND tỉnh về thi điểm chuyển đổi số cấp xã trên địa bàn tỉnh Quảng Nam;*

*Xét đề nghị của Sở Thông tin và Truyền thông tại Tờ trình số 166/TTr-STTTT ngày 01/7/2021.*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Ban hành tạm thời Bộ chỉ số đánh giá chuyển đổi số cấp xã trên địa bàn tỉnh Quảng Nam với những nội dung sau đây:

**I. MỤC TIÊU, YÊU CẦU, PHẠM VI VÀ ĐỐI TƯỢNG**

**1. Mục tiêu**

**a) Mục tiêu chung**

Xác định Bộ chỉ số đánh giá chuyển đổi số cấp xã trên địa bàn tỉnh Quảng Nam để theo dõi, đánh giá một cách thực chất, khách quan và công bằng kết quả thực hiện chuyển đổi số hàng năm của các xã, phường, thị trấn trong quá trình triển khai thực hiện chuyển đổi số cấp xã.

**b) Mục tiêu cụ thể**

- Xây dựng được Bộ tiêu chí xác định chỉ số chuyển đổi số cấp xã theo đặc điểm, tính chất quản lý nhà nước của cấp xã;

- Xác định được thang điểm, phương pháp đánh giá cho các chỉ số chính, chỉ số thành phần và các tiêu chí, từ đó xác định được chỉ số chuyển đổi số của

từng lĩnh vực;

- Hằng năm tổ chức triển khai xác định, công bố kết quả đánh giá chuyển đổi số của cấp xã;

- Làm cơ sở đánh giá hiện trạng thực hiện chuyển đổi số hằng năm tại các xã, phường, thị trấn; giúp các đơn vị nhìn nhận được sự các mức độ đạt được trong quá trình chuyển đổi số.

## **2. Yêu cầu**

a) Bộ chỉ số chuyển đổi số cấp xã phải bám sát nội dung Chương trình Chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030, đồng thời, có sự gắn kết, tương đồng nhất có thể với các chỉ số được sử dụng trong các đánh giá của quốc gia;

b) Bộ chỉ số chuyển đổi số cấp xã phải đảm tính khả thi, phù hợp với đặc điểm, điều kiện thực tế của các xã/phường/thị trấn và đánh giá thực chất, khách quan kết quả triển khai chuyển đổi số hàng năm của các xã;

c) Tăng cường sự tham gia đánh giá của các tổ chức, cá nhân có chuyên môn trong quá trình đánh giá chuyển đổi số của các xã, ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số ngay trong công tác thu thập thông tin và tổ chức đánh giá;

d) Bộ chỉ số chuyển đổi số này có tính mở và được cập nhật, phát triển phù hợp với thực tiễn;

e) Đáp ứng tính thực tiễn, khả thi trong áp dụng, triển khai.

## **3. Phạm vi điều chỉnh**

Theo dõi, đánh giá kết quả thực hiện chuyển đổi số hằng năm của các xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh.

# **II. NỘI DUNG BỘ CHỈ SỐ CHUYỂN ĐỔI SỐ**

## **1. Cấu trúc của bộ chuyển đổi số**

Bộ chỉ số đánh giá chuyển đổi số gồm có 3 nội dung chính:

- Chính quyền số: 50 điểm (Phụ lục I).
- Kinh tế số: 20 điểm (Phụ lục II).
- Xã hội số: 30 điểm (Phụ lục III).

### *a) Chính quyền số*

Chính quyền số gồm 02 chỉ số chính, 19 chỉ số thành phần và 41 tiêu chí, cụ thể như sau:

#### *a.1) Chỉ số Hạ tầng và nền tảng số*

Gồm 9 chỉ số thành phần và 18 tiêu chí. Các chỉ số thành phần gồm: Hạ tầng viễn thông; Hạ tầng công nghệ thông tin; Triển khai hệ thống hội nghị truyền hình; Trung tâm điều hành thông minh (IOC); Triển khai hệ thống camera giám sát an ninh; Hệ thống năng lượng thông minh; Hạ tầng truyền thanh, Hạ tầng bưu

chính, Nhà văn hóa thôn.

*a.2) Chỉ số Chính quyền số*

Gồm 10 chỉ số thành phần và 24 tiêu chí. Các chỉ số thành phần gồm: Chính sách số; Thư điện tử; Hệ thống quản lý văn bản và điều hành (Qoffice); Cổng dịch công và Hệ thống thông tin một cửa điện tử; Chữ ký số; Hệ thống thông tin báo cáo chung của tỉnh; Trang thông tin điện tử xã/ phường/ thị trấn; Phần mềm triển khai thông suốt từ Trung ương, tỉnh; Phần mềm chuyên ngành triển khai độc lập tại xã; Nguồn nhân lực về công nghệ thông tin.

*b) Kinh tế số*

Kinh tế số gồm 04 chỉ số chính và 18 tiêu chí, gồm: chỉ số Tuyên truyền chuyển đổi nhận thức cho tổ chức, cá nhân, doanh nghiệp; chỉ số Sự quan tâm của người đứng đầu đối với phát triển kinh tế số; chỉ số Đào tạo, tập huấn nâng cao nhận thức về chuyển đổi số cho doanh nghiệp và người dân trên địa bàn xã; chỉ số các doanh nghiệp/hộ kinh doanh cá thể thực hiện kinh tế số.

*c) Xã hội số*

Chính quyền số gồm 03 chỉ số chính, 8 chỉ số thành phần và 35 tiêu chí, cụ thể như sau:

*c.1) Chỉ số Tuyên truyền chuyển đổi nhận thức cho người dân:* gồm 6 tiêu chí

*c.2) Chỉ số Hoạt động xã hội*

Gồm 2 chỉ số thành phần và 11 tiêu chí. Các chỉ số thành phần gồm: Sử dụng thiết bị số và truy cập mạng của người dân; Sử dụng dịch vụ số của người dân

*c.3) Chỉ số Chuyển đổi số trong các lĩnh vực*

Gồm 6 chỉ số thành phần và 18 tiêu chí. Các chỉ số thành phần gồm: lĩnh vực bưu chính; lĩnh vực dịch vụ tài chính - ngân hàng điện tử; lĩnh vực y tế; lĩnh vực giáo dục; lĩnh vực du lịch; lĩnh vực nông nghiệp.

**2. Thang điểm và phương pháp đánh giá**

*a) Thang điểm đánh giá*

- Thang điểm đánh giá của chỉ số chuyển đổi số cấp xã là 100 điểm, trong đó chia cho 3 trụ cột theo tỷ lệ Chính quyền số: 50 điểm, Kinh tế số: 20 điểm, và Xã hội số: 30 điểm.

- Thang điểm đánh giá cụ thể cho từng chỉ số chính, chỉ số thành phần và tiêu chí của chỉ số chuyển đổi số cấp xã được trình bày chi tiết tại các Phụ lục I, II, III.

*b) Phương pháp và trình tự đánh giá*

- Tự đánh giá của các xã:

+ Với các tiêu chí do xã cung cấp số liệu báo cáo, các xã sẽ đồng thời tự

theo dõi, đánh giá và cho điểm kết quả thực hiện chuyển đổi số của xã theo các chỉ số chính, chỉ số thành phần và tiêu chí trong chỉ số chuyển đổi số cấp xã và hướng dẫn của Sở Thông tin và Truyền thông. Điểm các xã tự đánh giá được thể hiện tại cột “Tự đánh giá” của Bảng chỉ số.

- Đánh giá của Sở Thông tin và Truyền thông:

+ Sở Thông tin và Truyền thông sẽ thực hiện đánh giá độc lập các tiêu chí có số liệu do Sở Thông tin và Truyền thông tự giám sát qua các hệ thống quản lý.

+ Điểm tự đánh giá của các xã được Sở Thông tin và Truyền thông chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan thẩm định để xem xét, công nhận hoặc điều chỉnh nếu cần thiết.

+ Kết quả điểm do Sở Thông tin và Truyền thông quyết định được thể hiện tại cột “Sở TTTT đánh giá” của Bảng chỉ số.

- Đánh giá thông qua điều tra xã hội:

+ Các tiêu chí đánh giá thông qua điều tra xã hội được thể hiện tại cột “Ghi chú” của các Bảng chỉ số. Việc điều tra xã hội học do Sở Thông tin và Truyền thông chủ trì phối hợp với UBND cấp huyện, xã thực hiện thông qua điều tra, khảo sát người dân, doanh nghiệp và các nhóm đối tượng khác nhau.

+ Bộ câu hỏi điều tra xã hội được xây dựng với số lượng, nội dung tương ứng với các chỉ số thành phần, tiêu chí của Bộ chỉ số chuyển đổi số.

+ Điểm đánh giá thông qua điều tra xã hội được UBND xã tổng hợp, thể hiện kết quả tương ứng theo từng tiêu chí tại cột “Điểm tự đánh giá” của Bảng chỉ số.

+ Sở Thông tin và Truyền thông thực hiện kiểm tra, thẩm định và ghi nhận việc đánh giá thông qua điều tra xã hội của UBND xã vào cột “Điểm sau khi thẩm định”

- Trường hợp mặc định hoặc loại trừ:

+ Trong quá trình thu thập số liệu để đánh giá, đối với các tiêu chí do các xã cung cấp số liệu để đánh giá, nếu xã không có số liệu báo cáo đối với tiêu chí nào thì giá trị điểm đối với tiêu chí tương ứng của xã đó được mặc định là 0 điểm.

+ Trường hợp vì lý do khách quan có tiêu chí không thu thập được số liệu hoặc số cơ quan có thu thập được số liệu ít hơn 50% số mẫu nằm trong phạm vi đánh giá của Chỉ số chuyển đổi số tương ứng thì Sở Thông tin và Truyền thông chủ trì xem xét để loại trừ tiêu chí đó ra khỏi phạm vi đánh giá xếp hạng.

*c) Tính toán, xác định điểm đánh giá*

Điểm đánh giá của Chỉ số chuyển đổi số cấp xã theo từng trụ cột Chính quyền số, Kinh tế số, Xã hội số được tổng hợp từ điểm tự đánh giá của xã, điểm đánh giá của Sở Thông tin và Truyền thông, điểm đánh giá trên không gian mạng, điểm đánh giá qua phỏng vấn chuyên gia và được thể hiện tại cột “Điểm đạt được”.

### **3. Công bố kết quả đánh giá chỉ số chuyển đổi số**

- Việc công bố kết quả đánh giá do Sở Thông tin và Truyền thông thực hiện.
- Đối với chỉ số chuyển đổi số cấp xã: Sở Thông tin và Truyền thông công bố trước tháng 5 hằng năm.
- Kết quả đánh giá, xếp hạng được công bố công khai trên Cổng thông tin điện tử của tỉnh tại địa chỉ: [www.quangnam.gov.vn](http://www.quangnam.gov.vn).

## **III. GIẢI PHÁP**

### **1. Nâng cao trách nhiệm và hiệu quả chỉ đạo điều hành của các xã đối với việc xác định Chỉ số chuyển đổi số cấp xã**

a) Chỉ đạo việc thực hiện các nội dung chuyển đổi số một cách nghiêm túc, có hiệu quả theo Kế hoạch thí điểm chuyển đổi số cấp xã trên địa bàn tỉnh Quảng Nam.

b) Chỉ đạo xây dựng chỉ số chuyên đổi số để đánh giá chuyên đổi số cấp xã; Chỉ đạo bố trí nguồn lực và đảm bảo việc thực hiện công tác theo dõi, đánh giá chuyên đổi số một cách thường xuyên, liên tục, bảo đảm trung thực, khách quan, kịp thời trong việc điều tra, tổng hợp, thống kê, báo cáo các kết quả chuyên đổi số, thông tin, số liệu phục vụ xác định chỉ số chuyên đổi số của xã.

### **2. Tăng cường công tác tuyên truyền, phổ biến về Bộ chỉ số chuyển đổi số cấp xã**

Tổ chức tuyên truyền, phổ biến về mục tiêu, nội dung Bộ chỉ số chuyên đổi số cấp xã và kết quả chuyên đổi số hàng năm dưới nhiều hình thức khác nhau (hội nghị, hội thảo, tuyên truyền trên các phương tiện thông tin đại chúng,...) nhằm thay đổi nhận thức của các cấp lãnh đạo và nâng cao hiểu biết, sự quan tâm của cán bộ, công chức, viên chức, người dân, doanh nghiệp về chuyển đổi số. Tăng cường sự tham gia, phối hợp của các cơ quan, tổ chức và cá nhân trong quá trình theo dõi, đánh giá kết quả triển khai chuyển đổi số hàng năm của các xã.

### **3. Nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác theo dõi, đánh giá chuyên đổi số**

Phân công nhiệm vụ cho công chức thực hiện chuyên đổi số triển khai công tác theo dõi, đánh giá chuyên đổi số của xã một cách thường xuyên, liên tục. Tổng hợp, đánh giá một cách khách quan, trung thực kết quả chuyên đổi số đạt được hàng năm theo các trụ cột, chỉ số chính, chỉ số thành phần, tiêu chí quy định trong Bộ chỉ số chuyên đổi số cấp xã.

### **4. Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, bảo đảm kinh phí cho công tác xác định Bộ chỉ số chuyên đổi số cấp xã**

a) Xây dựng, hoàn thiện phần mềm đánh giá chuyên đổi số cấp xã để đánh giá một cách chính xác, khách quan. Xây dựng cơ sở dữ liệu về chuyển đổi số và mức độ chuyên đổi số để bảo đảm tính hệ thống trong công tác theo dõi, đánh giá của các cơ quan. Nghiên cứu các hình thức tổ chức điều tra xã hội một cách phù

hợp, trong đó có hình thức điều tra trực tuyến để lấy ý kiến người dân, tổ chức về kết quả chuyển đổi số của các xã.

b) Bố trí đủ kinh phí cho việc thực hiện xác định chỉ số, đánh giá chuyển đổi số hàng năm, gồm các hoạt động: nghiên cứu xây dựng, rà soát, cập nhật Bộ chỉ số chuyển đổi số các cấp theo các tiêu chí, chỉ số thành phần và các trụ cột; xây dựng, cập nhật, nâng cấp và duy trì, vận hành hệ thống thông tin phục vụ thu thập, đánh giá, báo cáo chỉ số chuyển đổi số các cấp; xây dựng các bộ câu hỏi khảo sát xã hội học, khảo sát trên không gian mạng; tổ chức điều tra, khảo sát, thu thập thông tin, số liệu từ các nguồn; tổ chức hoạt động của Hội đồng xác định chỉ số chuyển đổi số, các tổ công tác chuyên môn để đánh giá, xác định chỉ số chuyển đổi số cấp xã; biên tập, chuyên ngữ và in ấn, phát hành ấn phẩm/sách/tài liệu kết quả đánh giá chỉ số chuyển đổi số cấp xã; tổ chức công bố và truyền thông (hội nghị, báo chí, video, tuyên truyền) và in ấn ấn phẩm/sách/tài liệu, công bố kết quả đánh giá; thuê chuyên gia, trang thiết bị, phương tiện, đường truyền và các hoạt động khác phục vụ cho hoạt động xác định chỉ số chuyển đổi số.

#### **IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

##### **1. Trách nhiệm thực hiện**

###### *a) Sở Thông tin và Truyền thông*

- Là cơ quan đầu mối chủ trì, phối hợp với các Sở, Ban, ngành, địa phương tổ chức triển khai Bộ chỉ số đánh giá chuyển đổi số cấp xã trên địa bàn tỉnh Quảng Nam.

- Chủ trì hướng dẫn triển khai, tổ chức kiểm tra, đánh giá, thẩm định kết quả triển khai Bộ chỉ số đánh giá chuyển đổi số cấp xã trên địa bàn tỉnh. Chủ trì xây dựng phương pháp, hệ thống biểu mẫu điều tra các tiêu chí, chỉ số Bộ chuyển đổi số cấp xã.

- Xây dựng phần mềm đánh giá chuyển đổi số cấp xã để đánh giá một cách chính xác, khách quan.

- Trình UBND tỉnh thành lập Hội đồng thẩm định chỉ số chuyển đổi số hàng năm của cấp xã;

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan tổ chức công bố kết quả đánh giá, xác định chỉ số chuyển đổi số cấp xã hàng năm;

- Chỉ đạo, phối hợp với các cơ quan báo chí, tuyên truyền, truyền thông đại chúng để tổ chức tuyên truyền về Bộ chỉ số chuyển đổi số cấp xã;

- Tập huấn, bồi dưỡng, hướng dẫn cho đội ngũ cán bộ, công chức thực hiện nhiệm vụ chuyển đổi số của các xã về công tác theo dõi, thu thập thông tin, số liệu, đánh giá và xác định chỉ số chuyển đổi số;

- Tổng hợp, phân tích, xử lý số liệu để xác định chỉ số chuyển đổi số và xây dựng báo cáo kết quả đánh giá chỉ số chuyển đổi số các cấp hàng năm;

- Hàng năm, chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan rà soát nội dung Bộ

chỉ số đánh giá chuyển đổi số cấp xã trình Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định điều chỉnh, bổ sung cho phù hợp với điều kiện thực tế triển khai. Xây dựng kế hoạch kèm theo dự toán kinh phí triển khai xác định Bộ chỉ số chuyển đổi số và chủ trì tổ chức thực hiện kế hoạch sau khi được phê duyệt.

*b) Sở Tài chính*

Phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông lập dự toán kinh phí cho công tác xác định, đánh giá Bộ chỉ số chuyển đổi số cấp xã để tổng hợp chung vào dự toán ngân sách hằng năm của UBND tỉnh.

*c) Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn*

Tham mưu trình UBND tỉnh bổ sung các nội dung chuyển đổi số vào nội dung Bộ tiêu chí xây dựng Nông thôn mới giai đoạn 2021-2025.

*d) Đài Phát thanh - Truyền hình Quảng Nam, Báo Quảng Nam*

Tăng cường thông tin, tuyên truyền về chuyển đổi số và Bộ chỉ số chuyển đổi số; lồng ghép nội dung tuyên truyền về Bộ chỉ số chuyển đổi số trong các chuyên trang, chuyên mục, ấn phẩm của mình.

*e) UBND các huyện, thị xã, thành phố.*

- Chỉ đạo các Phòng, Ban, đơn vị trực thuộc triển khai điều tra, thống kê các thông tin số liệu để tổ chức kiểm tra, đánh giá công tác triển khai Bộ tiêu chí chuyển đổi số cấp xã tại các xã trên địa bàn huyện;

- Bố trí đủ kinh phí, nhân lực để triển khai việc Bộ chỉ số chuyển đổi số cấp xã hàng năm trên địa bàn;

- Phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông trong công tác kiểm tra, đánh giá việc triển khai Bộ tiêu chí chuyển đổi số cấp xã cho các xã thuộc địa bàn quản lý.

- Tăng cường công tác thông tin tuyên truyền về chuyển đổi số và Bộ chỉ số chuyển đổi số cấp xã trên hệ thống truyền thanh cơ sở.

*f) UBND các xã, phường, thị trấn*

- Thực hiện điều tra, thống kê các thông tin số liệu để đánh giá, xác định chỉ số chuyển đổi số cấp xã trong phạm vi địa bàn xã mình.

- Bố trí kinh phí, nhân lực để triển khai việc xác định chỉ số chuyển đổi số cấp xã hàng năm.

- Tổng hợp số liệu phục vụ báo cáo đánh giá mức độ chuyển đổi số của xã theo hướng dẫn của Sở Thông tin và Truyền thông;

- Phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông trong việc tổ chức điều tra để xác định chỉ số, đánh giá chuyển đổi số của xã;

- Tăng cường công tác thông tin tuyên truyền về về chuyển đổi số và Bộ chỉ số chuyển đổi số trên hệ thống đài truyền thanh cấp xã.

## 2. Kinh phí thực hiện

a) Kinh phí triển khai xác định các Chỉ số chuyển đổi số cấp xã hằng năm được bảo đảm bằng nguồn ngân sách nhà nước và các nguồn tài trợ hợp pháp khác (nếu có);

b) Việc lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí cho triển khai xác định Bộ chỉ số chuyển đổi số cấp xã hàng năm thực hiện theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước, các văn bản hướng dẫn Luật.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các Sở: Thông tin và Truyền thông, Tài chính, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Giám đốc Đài Phát thanh Truyền hình tỉnh, Tổng Biên tập Báo Quảng Nam; Chủ tịch UBND huyện, thị xã, thành phố; Chủ tịch UBND các xã, phường, thị trấn và các cơ quan đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
- TTTU, TT HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- CPVP,
- Lưu: VT, KGVX (Hậu).

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**  
**KT. CHỦ TỊCH**  
**PHÓ CHỦ TỊCH**



**Hồ Quang Bửu**